

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày: 03/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thị Bích Diệp
2. Bà Vũ Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 19/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn D; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1983 tại: Thái Thụy, Thái Bình; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Lương Thường, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12 phổ thông; Họ và tên cha: Đoàn Văn V (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị C (đã chết); Anh, chị em ruột: Gia đình có hai chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị V - sinh năm 1989; Con: có 04 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền sự: Ngày 14/02/2022 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000 đồng. Nộp phạt ngày 15/2/2022.

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 21/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng kể từ ngày 03/11/2022 đến nay; Có mặt.

2. Nguyễn Thị V; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 22 tháng 4 năm 1989 tại: Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Lương Thường, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12 phổ thông; Họ và tên cha: Nguyễn Văn A (đã chết); Họ và tên mẹ: Triệu Thị V - sinh năm 1958 (trú tại: tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị em ruột: Gia đình có ba chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Chồng: Đoàn Văn D - sinh năm 1983; Con: có 06 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền sự: Ngày 14/02/2022 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000 đồng. Nộp phạt ngày 15/02/2022.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2022 đến nay; Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lương Đức T - sinh năm 1968; trú tại: xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Tô Vũ L - sinh năm 1978; trú tại: xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Bà Trần Thị B - sinh năm 1988; trú tại: Tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Bà Đàm Thị H - sinh năm 1978; trú tại: Thôn Lương Thường, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20, 21/9/2022 Công an xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Lương Đức T (sinh năm 1968; trú tại: xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng) và Tô Vũ L (sinh năm 1978; trú tại: xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng) về việc: Khu vườn của T và L ở gần đường Hồ Chí Minh thuộc xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng bị mất trộm lưới B40.

Công an xã Hưng Đạo tiến hành kiểm tra xác minh xác định đối tượng thực hiện hành vi lấy trộm lưới B40 là Đoàn Văn D (sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Thôn Lương Thường, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình) và Nguyễn Thị V (sinh năm 1989; Trú tại: Tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng). Thu giữ của

Đoàn Văn D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 17N6 - 1497; 01 kìm cắt kim loại; 02 cuộn lưới B40 có khối lượng 31kg. Thu của Trần Thị B: 01 cuộn lưới B40 có khối lượng 30,5kg.

Ngày 27/9/2022, Công an xã Hưng Đạo chuyển hồ sơ vụ việc cùng các đồ vật, tài liệu đã thu giữ đến Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: 30,5kg lưới mắt cáo B40, mua năm 2018, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 494.100,đ; 31kg lưới mắt cáo B40, mua năm 2020, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 669.600,đ. Tổng giá trị của tài sản trên là 1.163.700đ (*Một triệu một trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18^h30' ngày 20/9/2022, Đoàn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 17N6 - 1497 chở vợ là Nguyễn Thị V đi từ nhà ở tổ 12, phường Đề Thám đến khu vực xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng. Trước đó hai vợ chồng D, V đã thống nhất đi đến đâu thuận lợi sẽ thực hiện cắt trộm lưới B40 đem bán lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân. Khi đi đến gần khu vực quán Zo Zo trên đường Hồ Chí Minh, D dừng xe mở cốp lấy 01 kìm cắt kim loại đã chuẩn bị sẵn tại nhà rồi bảo V điều khiển xe máy đi khoảng 30 phút thì quay lại đón D. D một mình đi vào khu vườn cạnh đường, dùng kìm cắt 01 đoạn bờ rào lưới B40, cuộn lại bê lên đường Hồ Chí Minh thấy V đã đợi ở đó. D đặt cuộn lưới B40 ở giữa yên xe và điều khiển xe đến khu vực quảng trường km5 thuộc phường Đ, thành phố Cao Bằng cho V bế con xuống chơi ở đó còn D chở cuộn lưới B40 đi bán tại Cửa hàng thu mua phế liệu của Trần Thị B (Sinh năm 1988; trú tại: Tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng) thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng được số tiền 270.000đ rồi đi đến khu vực cầu Sông Mãng mua với 1 người đàn ông không quen biết số tiền 240.000đ được 01 gói ma túy và đã sử dụng hết ngay cạnh đường.

Sau khi sử dụng ma túy, D quay lại khu vực quảng trường đón vợ con rồi cùng nhau quay lại khu vực xóm Đồng Chúp để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. D đưa V 30.000đ để đi mua xăng, còn D đi vào khu vườn cùng dây với khu vườn ban đầu, dùng kìm cắt trộm lưới B40 cuộn thành 02 cuộn bê lên đường nhưng chưa thấy V nên đi bộ qua cầu Sông Mãng thì bị Công an xã Hưng Đạo phát hiện và đã thu giữ 02 cuộn lưới B40. Khi V quay lại không thấy D đã điều khiển xe mô tô đi về nhà. Quá trình điều tra Đoàn Văn D và Nguyễn Thị V thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của Đoàn Văn D, Nguyễn Thị V đã bị cơ quan công an lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với Đoàn Văn D; đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với 03 cuộn lưới B40 đã thu giữ, xác định là tài sản của Tô Vũ L và Lương Đức T, ngày 17/11/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Cao Bằng đã ra quyết định trả lại cho Tô Vũ L 01 (một) cuộn lưới B40 có trọng lượng là 30,5kg; trả cho Lương Đức T 02 (hai) cuộn lưới B40 tổng trọng lượng là 31kg quản lý và sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSTP ngày 19/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy bị thu giữ là của bà Đàm Thị H, bà H cho bị cáo D mượn để làm phương tiện đi lại, đề nghị trả lại cho bà H. Chiếc kim cắt kim loại là của bị cáo D sử dụng để cắt lưới B40.

Ông Lương Đức T, ông Tô Vũ L, bà Trần Thị B, bà Đàm Thị H vắng mặt tại phiên tòa, đều đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Trong đơn, ông T và ông L đều xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, bà B không yêu cầu các bị cáo bồi thường, bà Đàm Thị H đề nghị trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius bà cho bị cáo D mượn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Văn D. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP đối với bị cáo Nguyễn Thị V, tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D, Nguyễn Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Đoàn Văn D từ 30 đến 36 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bà Đàm Thị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, tịch thu tiêu hủy 01 kim cắt kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết do các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi liên quan Trần Thị B không yêu cầu bồi thường số tiền 270.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18^h30' ngày 20/9/2022, Đoàn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 17N6 - 1497 chở vợ là Nguyễn Thị V đi từ nhà đến khu vực xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng để thực hiện hành vi cất trộm lưới B40 đem bán lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân.

Khi đi đến gần khu vực quán Zo Zo trên đường Hồ Chí Minh, D dừng xe mở cốp lấy 01 kìm cắt kim loại đã chuẩn bị sẵn tại nhà rồi bảo V điều khiển xe máy đi khoảng 30 phút thì quay lại đón D. D một mình đi vào khu vườn cạnh đường, dùng kìm cắt 01 đoạn bờ rào lưới B40, cuộn lại bê lên đường Hồ Chí Minh thấy V đã đợi ở đó. D đặt cuộn lưới B40 ở giữa yên xe và điều khiển xe đến khu vực quảng trường km5 thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng cho V bế con xuống chơi ở đó, còn D chở cuộn lưới B40 đi bán tại Cửa hàng thu mua phế liệu của Trần Thị B thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng được số tiền 270.000đ rồi đi đến khu vực cầu Sông Mãng mua với 1 người đàn ông không quen biết số tiền 240.000đ được 01 gói ma túy và đã sử dụng hết ngay cạnh đường.

Sau khi sử dụng ma túy, D quay lại khu vực quảng trường đón vợ con rồi cùng nhau quay lại khu vực xóm Đồng Chúp để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. D đưa V 30.000đ để đi mua xăng, còn D đi vào khu vườn cùng dây với khu vườn ban đầu, dùng kìm cắt trộm lưới B40 cuộn thành 02 cuộn bê lên đường nhưng chưa thấy V nên đi bộ qua cầu Sông Mãng thì bị Công an xã Hưng Đạo phát hiện và đã thu giữ 02 cuộn lưới B40.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: 30,5kg lưới mắt cáo B40, mua năm 2018, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 494.100,đ; 31kg lưới mắt cáo B40, mua năm 2020, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 669.600đ. Tổng giá trị của tài sản trên là 1.163.700đ (*Một triệu một trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm đồng*).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng các bị cáo đều đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó hành vi của bị cáo Đoàn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D có 02 tiền án và 01 tiền sự, bị cáo V có 01 tiền sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo D: Bị cáo D có 02 tiền án và 01 tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để có tiền sử dụng ma túy, có đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo V: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, phạm tội thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo theo như mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng là phù hợp, đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy

nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lương Đức T và Tô Vũ L xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi liên quan Trần Thị B đã bỏ ra số tiền 270.000 đồng để mua lại sắt B40 với bị cáo D nhưng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 cuộn lưới B40 đã thu giữ, xác định là tài sản của Tô Vũ L và Lương Đức T, ngày 17/11/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định trả lại cho Tô Vũ L 01 (một) cuộn lưới B40 có trọng lượng là 30,5kg; trả cho Lương Đức T 02 (hai) cuộn lưới B40 tổng trọng lượng là 31kg quản lý và sử dụng là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius là của bà Đàm Thị H cho bị cáo D mượn để làm phương tiện đi lại, bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà Hiền không biết nên cần trả lại chiếc xe cho bà H.

Đối với chiếc kim cắt kim loại là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Thị B khi mua số lưới B40 với Đoàn Văn D không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, do vậy cơ quan điều tra không xử lý Trần Thị B là có căn cứ.

Đối với việc Đoàn Văn D mua ma túy với người đàn ông ở cầu sông Mãng để sử dụng, không có họ tên địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không đủ căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Văn D.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Văn D, Nguyễn Thị V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/11/2022.

Bị cáo Nguyễn Thị V 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại ông Lương Đức T, ông Tô Vũ L đều xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi liên quan bà Trần Thị B về việc không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Trả lại cho bà Đàm Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 17N6 – 1497, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại: 110, màu sơn: đỏ đen, dung tích xi lanh: 110, có số máy: 5C63 - 272055, số khung: 5C6309Y271942 (số máy, số khung theo phiếu trả lời xác minh). Qua kiểm tra thực tế xe không có gương chiếu hậu, ống xả xe bị rỉ sét, yếm bên phải của xe bị vỡ, yên xe bị rách thủng nhiều lỗ, vỏ xe bị trầy xước, ốp đèn sau bị mất một mảng, ốp đuôi sau không có, xe cũ đã qua sử dụng, xe có 01 chìa khóa kèm theo, có số máy trung khớp theo phiếu trả lời xác minh do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng cung cấp ngày 21/10/2022, số khung xe bị rỉ sét không kiểm tra được.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kìm cắt kim loại, kìm cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 47 ngày 19/01/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Đoàn Văn D, Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương